

Việt Yên, ngày 13 tháng 10 năm 2025

**DANH SÁCH NGƯỜI HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH  
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ VIỆT YÊN (Bổ sung)**

- Tên cơ sở thực hành: Trung tâm Y tế Việt Yên
- Địa chỉ: TDP Đồn Lương, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh
- Danh sách người hoàn thành quá trình thực hành:

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
1	Đào Thị Hà	045189004047	TTYT các KCN tỉnh Bắc Giang	Cao đẳng danh hiệu cử nhân thực hành Điều dưỡng cấp ngày 12/11/2021	Cao đẳng Điều dưỡng	Ngoại khoa	Từ 04/7/2023 đến 03/4/2024	09 tháng tại Khoa Ngoại	Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐĐCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 13/GXNTH ngày 03/5/2024
2	Ngô Thị Ngọc	024188013730		Cao đẳng danh hiệu cử nhân thực hành Điều dưỡng cấp ngày 12/11/2019	Cao đẳng Điều dưỡng	Ngoại khoa	Từ 04/8/2023 đến 04/5/2024	09 tháng tại Khoa Ngoại	Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐĐCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 14/GXNTH ngày 03/5/2024
3	Thân Ngọc Phượng	024198004558		Bác sĩ Y học cổ truyền cấp ngày 06/9/2022	Bác sĩ Y học cổ truyền	Chuyên khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – chống độc	Từ 04/01/2024 đến 03/4/2024	03 tháng tại Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc	Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu	Số 12/GXNTH ngày 04/4/2024

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
4	Dương Thị Anh	024300009428		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học cấp ngày 30/6/2022	Cử nhân xét nghiệm y học	Xét nghiệm	Từ 16/9/2022 đến 11/6/2023	09 tháng tại Khoa Xét nghiệm	Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm	Số 16/GXNTH ngày 30/6/2023
5	Nguyễn Thị Khương	024191011782		Cao đẳng danh hiệu cử nhân thực hành Điều dưỡng cấp ngày 23/02/2021	Cao đẳng Điều dưỡng	Ngoại khoa	Từ 20/9/2022 đến 20/6/2023	09 tháng tại Khoa Ngoại	Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐĐCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 22/GXNTH ngày 04/8/2023
6	Nguyễn Thị Huyền	024197006711	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 17/8/2021	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ 12/12/2022 đến 11/01/2024	03 tháng tại Khoa Ngoại; 03 tháng tại Khoa Phụ sản - CSSKSS; 04 tháng tại Khoa Nhi; 01 tháng tại Khoa Liên chuyên khoa; 01 tháng tại Khoa Đông Y; 01 tháng tại Khoa PHCN	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 3. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI; KB, CB đa khoa 4. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt. (Trưởng khoa) 5. Dương Minh Hiên; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 6. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	Số 2/GXNTH ngày 19/01/2024
7	Lê Thị Thiệp	024192007478	TTYT Việt Yên	Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 03/10/2014	Cao đẳng Điều dưỡng	Nội khoa	Từ 01/10/2021 đến 30/6/2022	09 tháng tại Khoa Nội	Nguyễn Thị Tĩnh; Số CCHN 000401/BG-CCHN cấp ngày 21/4/2022; CN ĐĐ; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 40/GXNTH ngày 28/7/2022

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
8	Nguyễn Thùy Linh	024197010264	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 17/8/2021	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ 12/12/2022 đến 11/01/2024	03 tháng tại Khoa Ngoại; 03 tháng tại Khoa Phụ sản - CSSKSS; 04 tháng tại Khoa Nhi; 01 tháng tại Khoa Liên chuyên khoa; 01 tháng tại Khoa Đông Y; 01 tháng tại Khoa PHCN	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 3. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI; KB, CB đa khoa 4. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt. (Trưởng khoa) 5. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 6. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	Số 3/GXNTH ngày 19/01/2024
9	Nguyễn Thị Hoa	024195008294		Bác sĩ Y học cổ truyền cấp ngày 08/8/2019	Bác sĩ Y học cổ truyền	Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc	Từ 09/5/2022 đến 19/8/2022	03 tháng tại Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc	Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu	Số 43/GXNTH ngày 23/8/2022
10	Nguyễn Việt Trung	024090000693	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 18/7/2022	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ 13/9/2022 đến 12/3/2024	03 tháng tại Khoa Ngoại; 01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD; 04 tháng tại Khoa Nội; 03 tháng tại Khoa Phụ sản – CSSKSS; 04 tháng tại Khoa Nhi;	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 3. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 4. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Số 21/GXNTH ngày 09/5/2024

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								01 tháng tại Khoa LCK và Phòng khám Da liễu; 01 tháng tại Khoa Đông Y; 01 tháng tại Khoa PHCN	5. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa 6. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt 7. Nguyễn Văn Khánh; Số CCHN 0005159/BG-CCHN cấp ngày 30/3/2016; BS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt 8. Đinh Văn Tùng, Số CCHN 0002711/BG-CCHN cấp ngày 06/5/2014; BSCKI; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, HIV/AIDS 9. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 10. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	
11	Phùng Thị Mai Duyên	024197008243	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 17/8/2021	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ 12/12/2022 đến ngày 11/6/2024	03 tháng tại Khoa Ngoại; 01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD; 04 tháng tại Khoa Nội; 03 tháng tại Khoa Phụ sản – CSSKSS; 04 tháng tại Khoa Nhi; 01 tháng tại Khoa LCK và Phòng khám Da liễu; 01 tháng tại Khoa Đông Y; 01 tháng	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 3. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 4. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 5. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa 6. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt	Số 25/GXNTH ngày 14/6/2024

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								tại Khoa PHCN	7. Nguyễn Văn Khánh; Số CCHN 0005159/BG-CCHN cấp ngày 30/3/2016; BS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt 8. Đinh Văn Tùng, Số CCHN 0002711/BG-CCHN cấp ngày 06/5/2014; BSCKI; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, HIV/AIDS 9. Dương Minh Hiên; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 10. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	
12	Hoàng Thị Phong	024187021468		Bác sĩ Y khoa cấp ngày 17/8/2021	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ 01/10/2021 đến ngày 12/01/2024	03 tháng tại Khoa Ngoại; 02 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 03 tháng tại Khoa Nội; 03 tháng tại Khoa Phụ sản – CSSKSS; 04 tháng tại Khoa Nhi; 01 tháng tại Khoa LCK; 01 tháng tại Khoa Đông Y; 01 tháng tại Khoa PHCN	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 3. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 4. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 5. Nguyễn Thị Lân, Số CCHN 0005455/BG-CCHN cấp ngày 10/6/2016; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Nhi 6. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt 7. Dương Minh Hiên; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 8. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	Số 4/GXNTH ngày 19/01/2024

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
13	Nguyễn Minh Quang	024094011094		Bác sĩ Y khoa cấp ngày 19/6/2019	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ 18/10/2021 đến ngày 17/04/2023	18 tháng tại Khoa Ngoại	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại.	Số 12/GXNTH ngày 05/5/2023
14	Ngô Quang Phương	122029096	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 21/7/2020	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ 12/10/2020 đến ngày 31/08/2022	18 tháng tại Khoa Ngoại	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại.	Số 45/GXNTH ngày 14/9/2022
15	Tổng Thị Hoa	024197008525		Bác sĩ Y học cổ truyền cấp ngày 14/10/2021	Bác sĩ Y học cổ truyền	Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc	Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 01/3/2023	03 tháng tại Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc	1. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu	Số 6/GXNTH ngày 21/3/2023
16	Lương Minh Đức	037097003706		Bác sĩ Y học cổ truyền cấp ngày 14/10/2021	Bác sĩ Y học cổ truyền	Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc	Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 01/3/2023	03 tháng tại Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc	1. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu	Số 5/GXNTH ngày 21/3/2023
17	Hoàng Thị Lan Hương	1222677902		Bác sĩ Y học cổ truyền cấp ngày 14/10/2021	Bác sĩ Y học cổ truyền	Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc	Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 01/3/2023	03 tháng tại Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc	1. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu	Số 4/GXNTH ngày 21/3/2023
18	Nguyễn Thị Huế	024188006506	TTYT Việt Yên	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học cấp ngày 09/11/2021	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xét nghiệm	Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 28/02/2023	09 tháng tại Khoa Xét nghiệm	1. Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm	Số 9/GXNTH ngày 22/3/2023

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
19	Chu Thị Hoa	024187010440	TTYT Việt Yên	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học cấp ngày 05/01/2021	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xét nghiệm	Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 28/02/2023	09 tháng tại Khoa Xét nghiệm	1.Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm	Số 7/GXNTH ngày 22/3/2023
20	Đoàn Thị Bích	024186017817	TTYT Việt Yên	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học cấp ngày 09/11/2021	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	Xét nghiệm	Từ ngày 09/6/2022 đến ngày 08/3/2023	09 tháng tại Khoa Xét nghiệm	1.Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm	Số 8/GXNTH ngày 22/3/2023
21	Dương Văn Tấn	121531109		Y sĩ Y học cổ truyền cấp ngày 15/11/2017	Y sĩ Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Từ ngày 09/6/2022 đến 08/3/2023 Từ 18/5/2023 đến 19/6/2023	10 tháng tại Khoa Đông Y	Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền.	Số 3/GXNTH ngày 09/3/2023 và Số 19/GXNTH ngày 06/7/2023
22	Nguyễn Văn Duy	024097003479		Bác sĩ Y khoa cấp ngày 17/8/2021	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ ngày 18/10/2021 đến 17/01/2023	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD; 04 tháng tại Khoa Nội; 03 tháng tại Khoa Ngoại; 03 tháng tại Khoa Phụ sản-CSSKSS; 04 tháng tại Khoa Nhi	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 3.Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 4. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 5. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa	Số 01/GXNTH ngày 17/01/2023

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
23	Nguyễn Long Giang	024096013292	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 09/09/2020	Bác sĩ Y khoa	Sản phụ khoa	Từ 01/10/2021 đến 31/8/2022	11 tháng tại Khoa Phụ Sản – CSSKSS	Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Số 46/GXNTH ngày 19/9/2022
24	Đông Thị Hồng Ngọc	024300014835	TTYT Việt Yên	Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 28/02/2022	Cao đẳng Điều dưỡng	Ngoại khoa	Từ ngày 01/02/2023 đến 01/5/2023	03 tháng tại Khoa Ngoại	Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐĐCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 15/GXNTH ngày 18/5/2023
25	Hà Minh Tiến	024095002682		Bác sĩ Y khoa cấp ngày 19/6/2019	Bác sĩ y khoa	Đa khoa	Từ ngày 01/10/2021 đến 31/3/2023	03 tháng tại Khoa Nội; 02 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 03 tháng tại Khoa Ngoại; 03 tháng tại Khoa Phụ sản-CSSKSS; 04 tháng tại Khoa Nhi; 01 tháng tại Khoa LCK và Phòng khám Da liễu; 01 tháng tại Khoa Đông Y; 01 tháng tại Khoa PHCN	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 3. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 4. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 5. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa 6. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt 7. Nguyễn Văn Khánh; Số CCHN 0005159/BG-CCHN cấp ngày 30/3/2016; BS Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt 8. Đinh Văn Tùng, Số CCHN 0002711/BG-CCHN cấp ngày 06/5/2014; BSCKI; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, HIV/AIDS	Số 20/GXNTH ngày 07/5/2024

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
									9. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 10. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	
26	Tạ Thu Hà	024181003117		Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 12/8/2022	Điều dưỡng cao đẳng	Điều dưỡng	Từ 20/9/2022 đến 20/6/2023	09 tháng tại Khoa Nhi	Trần Thị Thanh, Số CCHN 000407/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CNĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 18/GXNTH ngày 03/7/2023
27	Nguyễn Thị Khá	024199005546		Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 04/8/2021	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	Từ 15/9/2022 đến 14/6/2023	2,5 tháng tại Khoa Nhi; 6,5 tháng tại Khoa Truyền nhiễm	1. Trần Thị Thanh, Số CCHN 000407/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CNĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Nguyễn Thị Thu Hương, Số CCHN 000360/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CN ĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 17/GXNTH ngày 03/7/2023
28	Nguyễn Thị Lan Anh	024300001377		Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học cấp ngày 26/7/2022	Cử nhân xét nghiệm y học	Xét nghiệm	Từ 12/9/2022 đến 28/02/2023; từ 01/4/2023 đến 11/7/2023	09 tháng tại Khoa Xét nghiệm	Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm	Số 20/GXNTH ngày 14/7/2023

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
29	Đỗ Thị Hà	024301002621		Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 05/10/2022	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	Từ 26/10/2022 đến 25/7/2023	09 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ	Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 21/GXNTH ngày 27/7/2023
30	Nguyễn Thị Mỹ	024180002918		Dược sĩ trung cấp cấp ngày 22/10/2019	Dược sĩ trung cấp	Khoa Dược	Từ 16/11/2021 đến 15/5/2023	18 tháng tại Khoa Dược	. Lọc Thị Thu Hà , Số CCHN 2198/CCHN-D-SYTBG cấp ngày 28/8//2023; DSCKI; Phạm vi: Mua và bán lẻ thuốc, trừ vắc xin.	Số 14/GXNTH ngày 17/5/2023
31	Trương Bích Vân	024301007511	TTYT Việt Yên	Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 30/12/2023	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	Từ 01/6/2024 đến 30/11/2024	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại khoa Nội; 03 ngày tại Hội trường TTYT Việt Yên	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Nguyễn Thị Tĩnh; Số CCHN 000401/BG-CCHN cấp ngày 21/4/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Nguy Thanh Chiên, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 38/GXNTH ngày 23/12/2024
32	Dương Thị Thu Thảo	024197001111	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 17/8/2021	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ 12/12/2022 đến ngày 11/6/2024	03 tháng tại Khoa Ngoại; 01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng tại Khoa Nội; 03 tháng tại Khoa Phụ sản –	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 3. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa	Số 26/GXNTH ngày 04/7/2024

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								CSSKSS; 04 tháng tại Khoa Nhi; 01 tháng tại Khoa LCK; 01 tháng tại Khoa Đông Y; 01 tháng tại Khoa PHCN	4. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 5. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa 6. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mắt 7. Đinh Văn Tùng, Số CCHN 0002711/BG-CCHN cấp ngày 06/5/2014; BSCKI; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, HIV/AIDS 8. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 9. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	
33	Võ Thị Bắc	024170000817		Y sỹ đa khoa cấp ngày 14/7/2023	Y sỹ đa khoa	Y sỹ đa khoa	Từ 23/10/2023 đến 22/10/2024	03 tháng tại Khoa Nhi; 03 tháng tại Khoa Ngoại; 03 tháng tại Khoa Nội; 03 tháng tại Khoa Phụ sản - CSSKSS	1. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa 2. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 3. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 4. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Số 35/GXNTH ngày 24/10/2024
34	Thân Ngọc Luyện	024092005071	TTYT Việt Yên	Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 06/7/2015	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	Từ 12/12/2022 đến 12/9/2023	09 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 37/GXNTH ngày 09/10/2023

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
35	Bùi Thế Thành	024096006386	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 16/8/2021	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	Từ 09/9/2022 đến 08/02/2024	02 tháng tại Khoa Ngoại; 01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD; 04 tháng tại Khoa Nội; 03 tháng tại Khoa Phụ sản-CSSKSS; 04 tháng tại Khoa Nhi; 01 tháng tại Khoa LCK; 01 tháng tại Khoa Đông Y; 01 tháng tại Khoa PHCN	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 3. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 4. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 5. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa 6. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt 7. Đinh Văn Tùng, Số CCHN 0002711/BG-CCHN cấp ngày 06/5/2014; BSCKI; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, HIV/AIDS 8. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 9. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	Số 06/GXNTH ngày 20/02/2024
36	Nguyễn Minh Phương	024094015665	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 02/8/2022	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ 05/9/2022 đến 04/4/2024	03 tháng tại Khoa Ngoại; 01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD; 04 tháng tại Khoa Nội; 03 tháng tại Khoa Phụ Sản – CSSKSS; 04	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 3. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa	Số 19/GXNTH ngày 07/5/2024

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								tháng tại Khoa Nhi; 01 tháng tại Khoa LCK; 01 tháng tại Khoa Đông Y; 01 tháng tại Khoa PHCN	4. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 5. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa 6. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mắt 7. Đinh Văn Tùng, Số CCHN 0002711/BG-CCHN cấp ngày 06/5/2014; BSCKI; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, HIV/AIDS 8. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 9. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	
37	Trần Thị Thu	024198004558		Bác sĩ Y học cổ truyền cấp ngày 06/9/2022	Bác sĩ Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Từ 04/01/2024 đến ngày 03/4/2024	03 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD	Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu	Số 11/GXNTH ngày 04/4/2024
38	Thân Thị Hiền	024300002471		Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học cấp ngày 06/3/2023	Cử nhân xét nghiệm y học	Xét nghiệm	Từ 12/4/2023 đến 30/01/2024	09 tháng tại Khoa Xét nghiệm	Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm	Số 8/GXNTH ngày 05/3/2024
39	Nguyễn Thị Lan Anh	024300008601		Cử nhân Hộ sinh cấp ngày 14/7/2022	Cử nhân Hộ sinh	Hộ sinh	Từ 17/4/2023 đến 16/01/2024	09 tháng tại Khoa Phụ sản - CSSKSS	Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Số 01/GXNTH ngày 16/01/2024

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
40	Diêm Thị Trang	024189004818	TTYT Việt Yên	Cao đẳng điều dưỡng cấp ngày 12/11/2021	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Từ ngày 01/6/2023 đến 29/02/2024	09 tháng tại Khoa Ngoại	Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐDCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	
41	Nguyễn Thị Thu Thảo	027185005866		Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 25/8/2023	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	Từ 03/11/2023 đến 31/7/2024	09 tháng tại Khoa Ngoại	Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐDCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 34/GXNTH ngày 20/9/2024
42	Mai Thị Huệ Chi	024302000239		Trung cấp Y học cổ truyền cấp ngày 15/4/2023	Y sỹ Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Từ 17/10/2023 đến 17/8/2024	10 tháng tại Khoa Đông y	Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền	Số 31/GXNTH ngày 23/8/2024
43	Chu Thị Tâm	024301002707	TTYT Việt Yên	Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 04/8/2023	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	Từ 01/6/2024 đến 14/8/2024	02 tháng 14 ngày tại Khoa Nhi	Trần Thị Thanh, Số CCHN 000407/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CNĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 30/GXNTH ngày 16/8/2024
44	Đỗ Thu Sang	024301003913	TTYT Việt Yên	Cử nhân Điều dưỡng cấp ngày 25/8/2023	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	Từ 01/6/2024 đến 31/11/2024	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Ngoại; 03 ngày tại Hội trường TTYT Việt Yên	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐDCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 36/GXNTH ngày 19/12/2024

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
									3. Nguyễn Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
45	Nguyễn Thị Huệ	024301012364		Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 02/10/2022	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	Từ 01/6/2024 đến 30/11/2024	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Nội; 03 ngày tại Hội trường TTYT Việt Yên	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Nguyễn Thị Tĩnh; Số CCHN 000401/BG-CCHN cấp ngày 21/4/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Nguyễn Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 37/GXNTH ngày 23/12/2024
46	Nguyễn Lê Xuân	024197014902	TTYT Việt Yên	Bác sĩ đa khoa cấp ngày 19/7/2021	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa	Từ 12/12/2022 đến 22/12/2024	03 tháng tại Khoa Ngoại; 01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng tại Khoa Nội; 03 tháng tại Khoa Phụ sản-CSSKCC; 04 tháng tại Khoa Nhi; 01 tháng tại Khoa LCK và Phòng	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 3. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 4. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 5. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa	Số 39/GXNTH ngày 23/12/2024

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								khám Da liễu; 01 tháng tại Khoa Đông Y; 01 tháng tại Khoa PHCN	6. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt 7. Hoàng Thị Linh; Số CCHN 005456/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB Nội khoa; bs Chuyên khoa mắt. 8. Lê Thị Hiền; Số CCHN 000341/BG-CCHN cấp ngày 05/09/2019; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Tai- Mũi- Họng. 9. Đinh Văn Tùng, Số CCHN 0002711/BG-CCHN cấp ngày 06/5/2014; BSCKI; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, HIV/AIDS 10. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 11. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	
47	Nguyễn Thị Huệ	121846996	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 27/12/2019	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ ngày 17/02/2020 đến 15/10/2021	04 tháng 13 ngày tại Khoa Nội; 04 tháng 13 ngày tại Khoa Nhi; 04 tháng 15 ngày tại Khoa Phụ sản- CSSKSS; 06 tháng 15 ngày tại Khoa Ngoại	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 3. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 4. Nguyễn Thị Lân, Số CCHN 0005455/BG-CCHN cấp ngày 10/6/2016; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Nhi	Số 23/GXNTH ngày 15/10/2021
48	Nguyễn Việt Thanh	121542257	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 27/12/2019	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ ngày 17/02/2020 đến 30/9/2021	04 tháng 13 ngày tại Khoa Nội; 04 tháng 13 ngày tại Khoa Nhi; 04 tháng 15	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa	Số 22/GXNTH ngày 12/10/2021

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								ngày tại Khoa Phụ sản-CSSKSS; 06 tháng tại Khoa Ngoại	3. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 4. Nguyễn Thị Lâm, Số CCHN 0005455/BG-CCHN cấp ngày 10/6/2016; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Nhi	
49	Nguyễn Đình Tuấn	024091013841		Y sĩ đa khoa cấp ngày 11/11/20211	Y sĩ đa khoa	Y sĩ đa khoa	Từ ngày 01/3/2023 đến 28/02/2024	03 tháng tại Khoa Nhi; 03 tháng tại Khoa Ngoại; 03 tháng tại Khoa Nội; 03 tháng tại Khoa Phụ sản-CSSKSS	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 3. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 4. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa	Số 10/GXNTH ngày 12/3/2024
50	Nguyễn Thị Dự	024186018577	TTYT Việt Yên	Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 28/02/2024	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	Từ 01/8/2024 đến 05/02/2025	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Truyền nhiễm; 03 ngày tại Hội trường TTYT Việt Yên	1. Tô Thị Thảo, Số CCHN 000375/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Nguyễn Thị Thu Hường, Số CCHN 000360/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CN ĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 3/GXNTH ngày 25/02/2025
51	Lã Thị Vân Anh	024183008442	TTYT Việt Yên	Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 15/12/2020	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	Từ 01/8/2024 đến 05/02/2025	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại	1. Tô Thị Thảo, Số CCHN 000375/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 2/GXNTH ngày 25/02/2025


<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								Khoa Truyền nhiễm; 03 ngày tại Hội trường TTYT Việt Yên	2. Nguyễn Thị Thu Hương, Số CCHN 000360/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CN ĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
52	Chu Tuấn Ngọc	024093006523	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 22/12/2022	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ 01/6/2024 đến 01/8/2024	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 19 ngày tại Khoa Liên chuyên khoa; 10 ngày tại Phòng khám Da liễu; 03 ngày tại Hội trường TTYT Việt Yên	1. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 2. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mắt 3. Hoàng Thị Linh; Số CCHN 005456/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB Nội khoa; bs Chuyên khoa mắt. 4. Lê Thị Hiền; Số CCHN 000341/BG-CCHN cấp ngày 05/09/2019; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Tai- Mũi- Họng. 5. Đinh Văn Tùng, Số CCHN 0002711/BG-CCHN cấp ngày 06/5/2014; BSCKI; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, HIV/AIDS 6. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 29/GXNTH ngày 08/8/2024
53	Đỗ Văn Ngân	024085016971	TYT Trung Sơn	Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 28/02/2024	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	Từ ngày 01/8/2024 đến 05/02/2025	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Ngoại; 03 ngày tại	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY	Số 1/GXNTH ngày 10/02/2025

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								Hội trường TTYT Việt Yên	2. Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐĐCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
54	Hoàng Thị Thùy Linh	024198004931		Bác sĩ Y khoa cấp ngày 06/9/2022	Bác sĩ Y Khoa	Đa khoa	Từ ngày 12/12/2022 đến 11/6/2024	03 tháng tại Khoa Ngoại; 01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng tại Khoa Nội; 03 tháng tại Khoa Phụ sản- CSSKSS; 04 tháng tại Khoa Nhi; 01 tháng tại Khoa LCK và Phòng khám Da liễu; 01 tháng tại Khoa Đông Y; 01 tháng tại Khoa PHCN	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 3. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 4. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 5. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa 6. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mắt 7. Hoàng Thị Linh; Số CCHN 005456/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB Nội khoa; bs Chuyên khoa mắt. 8. Lê Thị Hiền; Số CCHN 000341/BG-CCHN cấp ngày 05/09/2019; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Tai- Mũi- Họng. 9. Đinh Văn Tùng, Số CCHN 0002711/BG-CCHN cấp ngày 06/5/2014; BSCKI; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, HIV/AIDS	Số 27/GXNTH ngày 23/7/2024

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
									10. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 11. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	
55	Lê Thị Thùy Linh	024198009137	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 06/9/2022	Bác sĩ Y khoa	CC – HSTC-CĐ	Từ 14/6/2024 đến 31/7/2024	45 ngày tại Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực – Chống độc	1. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu	Số 28/GXNTH ngày 08/8/2024
56	Nguyễn Thị Trang	024303005506		Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 03/6/2024	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	Từ 01/9/2024 đến 04/3/2025	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Ngoại; 03 ngày tại Hội trường TTYT Việt Yên	1. Nguyễn Thu Thủy, Số CCHN 000363/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐD; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐĐCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 5/GXNTH ngày 04/3/2025
57	Nguyễn Thị Phương	001187047179		Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học cấp ngày 01/7/2024	Cử nhân Xét nghiệm	Xét nghiệm	Từ 01/9/2024 đến 04/3/2025	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Xét nghiệm; 03 ngày tại Hội trường	1. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 2. Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày	Số 6/GXNTH ngày 04/3/2025

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								TTYT Việt Yên	22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
58	Trần Minh Nghĩa	024094001757	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa cấp ngày 22/12/2022	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	Từ 30/01/2023 đến 08/3/2025	04 tháng tại Khoa Nội; 01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 03 tháng tại Khoa Ngoại; 03 tháng tại Khoa Phụ sản-CSSKSS; 04 tháng tại Khoa Nhi; 01 tháng tại Khoa LCK và Da liễu; 01 tháng tại Khoa Đông Y; 01 tháng tại Khoa PHCN	1. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 2. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 3. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 4. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 5. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa 6. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mắt 7. Hoàng Thị Linh; Số CCHN 005456/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB Nội khoa; bs Chuyên khoa mắt. 8. Lê Thị Hiền; Số CCHN 000341/BG-CCHN cấp ngày 05/09/2019; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Tai- Mũi- Họng. 9. Đinh Văn Tùng, Số CCHN 0002711/BG-CCHN cấp ngày 06/5/2014; BSCKI; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, HIV/AIDS 10. Dương Minh Hiên; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 11. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bộ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	Số 7/GXNTH ngày 14/3/2025

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
59	Vũ Văn Trường	024076015941		Y sĩ Y học dân tộc cấp ngày 20/12/1999	Y sĩ Y học dân tộc	Y học cổ truyền	Từ 15/6/2022 đến 31/01/2025	09 tháng tại Khoa Đông Y	Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền.	Số 4/GXNTH ngày 03/2/2025

**Nơi nhận:**   
- Lãnh đạo TT;  
- Lưu: VT, KHNV.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Chu Bá Tám**